TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST Ngày: 20-6-2019 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Bé Sáu;

Ông Trần Duy Hồ;

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tuyền, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H gia phiên tòa:*** Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1987; Cư trú tại: ấp An Phước, xã An Bình A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1984. Cư trú tại: Khóm 1, phường An Thạnh, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Tr trình bày:

Vào năm 2006 chị và anh Nguyễn Hồng P cưới nhau, không đăng ký kết hôn, hôn nhân do cả hai tự tìm hiểu, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, sống không hạnh phúc, vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay

chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Về hôn nhân: Chị Tr yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hồng P. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Đ, sinh ngày 23/4/2007, Trước đây, chị Tr yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Nay anh P cũng yêu cầu được nuôi con chung nên chị Tr đồng ý tự nguyện để con chung cho anh P nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai ngày 17/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Hồng P trình bày: Vào năm 2006 anh và Nguyễn Thị Kiều Tr cưới nhau, không đăng ký kết hôn, hôn nhân do cả hai tự tìm hiểu, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, sống không hạnh phúc, vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay vợ anh là Nguyễn Thị Kiều Tr yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến như sau: Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Đ, sinh ngày 23/4/2007, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xét xử vắng mặt anh P. Vì vậy căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hồng P.

- Về hôn nhân: Xét thấy, chị Tr và anh P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định như sau:

"1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiên theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

2. Vợ chồng đã ly hôn muốn xác lập lại quan hệ vợ chồng thì phải đăng ký kết hôn".

Do chị Tr và anh P không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng của anh, chị là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Hồng P tự nguyện thỏa thuận, anh Nguyễn Hồng P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồng Đ, sinh ngày 23/4/2007, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con do anh P tự nguyện không yêu cầu. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ là muốn sống với cha (Anh Nguyễn Hồng P). Xét sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị là phù hợp nên chấp nhận. Anh Nguyễn Hồng P cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Hồng P chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Kiều Tr chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Hồng P. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Đ, sinh ngày 23/4/2007 cho anh Nguyễn Hồng P nuôi, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con do anh P tự nguyện không yêu cầu. Anh P cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, Về nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81,82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kiều Tr và anh Nguyễn Hồng P.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồng Đ, sinh ngày 23/4/2007 cho anh Nguyễn Hồng P được nuôi dưỡng, chị Tr không cấp dưỡng nuôi con do anh P tự nguyện không yêu cầu. Anh P cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị Tr trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kiều Tr nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị đã nộp theo biên lai số 0002919 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008"(sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Tâm